

# VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG

ThS. NGUYỄN THỊ ĐÔNG, ThS. VŨ THỊ KHÁNH MINH  
Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

**Giai đoạn vừa qua, sự chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn đã góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, kèm theo đó là tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, như: y tế, giáo dục, thông tin, văn hóa... cho người dân. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn nhiều bất cập cần những chính sách, giải pháp đồng bộ để khắc phục.**

## NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Với dân số hơn 88,78 triệu người, trong đó số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 59,3% (Tổng cục Thống kê, 2012), Việt Nam được coi là đã đạt “cơ cấu dân số vàng”, là cơ hội to lớn để thúc đẩy kinh tế phát triển.

Bước qua giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” là sang giai đoạn già hóa dân số. Không ít quốc gia đã không tận dụng được cơ hội này, nên rơi vào tình cảnh “chưa giàu được thì đã già”. Lúc đó, gánh nặng nợ công sẽ “dẫn” vai, mà không thể đảm bảo các nhiệm vụ về an ninh, phúc lợi xã hội!

Thế nhưng, Việt Nam không những chưa phát huy được sức mạnh của nguồn lực lao động, mà chính sự dồi dào này còn làm cho nền kinh tế trở nên khó khăn hơn trong tăng trưởng, thể hiện ở số liệu thống kê năm 2012: tỷ lệ thất nghiệp chiếm 2,01% và thêm 2,74% lao động thiếu việc làm; cơ cấu lao động qua đào tạo mới chỉ chiếm 30%, số còn lại chủ yếu là lao động làm việc ở khu vực nông thôn.

Tuy nhiên, cũng cần phải thừa nhận là, nhờ việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nông thôn mà cơ cấu lao động trong các lĩnh vực, ngành nghề đã có sự thay đổi rõ rệt. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính toán sơ bộ đến 1/7/2012, lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản chiếm 47,4%, giảm đáng kể so với mức 52,9% của năm 2007.

Có một điểm mới là xu hướng hoạt động đa dạng ngành nghề của lao động ở khu vực nông thôn ngày càng tăng. Trong tổng số người ở độ tuổi lao động có

tham gia hoạt động nông nghiệp thì lao động chuyên nông nghiệp (thuần nông) chiếm 46%; lao động nông nghiệp kiêm ngành nghề khác chiếm 32,1% và lao động phi nông nghiệp có hoạt động phụ nông nghiệp chiếm 21,9%.

Cùng với sự ra đời của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhiều làng nghề được khôi phục và phát triển đã thu hút được nhiều nguồn vốn trong dân cư, tạo được việc làm tại chỗ cho hàng chục vạn lao động và đào tạo, bồi dưỡng những lao động phổ thông thành lao động có kỹ thuật. Theo kết quả Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn và thủy sản (năm 2011) của Tổng cục Thống kê, khu vực nông thôn có 961 xã có làng nghề, chiếm 11% tổng số xã (tỷ lệ tương ứng của các năm 2001 và 2006 lần lượt là 6% và 8%). Số lượng làng nghề cũng tăng: Năm 2011 có 1.322 làng nghề so với 1.077 làng nghề của năm 2006 và 710 làng nghề của năm 2001.

Các làng nghề đã thu hút 327 nghìn hộ và 767 nghìn lao động thường xuyên. Bình quân 1 làng nghề có 248 hộ và 580 lao động so với 238 hộ và 609 lao động năm 2006. Vùng có nhiều xã có làng nghề và số lượng làng nghề nhiều nhất là Đồng bằng sông Hồng: 485 xã (chiếm 50,5% tổng số xã có làng nghề cả nước), 706 làng nghề (chiếm 53% số làng nghề cả nước) và 222 nghìn hộ tham gia với 505 nghìn lao động.

Nhìn chung, quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn ở nước ta trong giai đoạn vừa qua đã mang lại một số kết quả tích cực, đó là:

- Cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, bảo đảm an ninh lương thực và góp

**BẢNG 1: CƠ CẤU LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN TẠI THỜI ĐIỂM 1/7 PHÂN THEO NGÀNH KINH TẾ (%)**

	2007	2008	2009	2010	2011	Sơ bộ 2012
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	52,9	52,3	51,5	49,5	48,4	47,4
Công nghiệp, xây dựng	18,9	19,8	20	20,9	21,3	21,3
Dịch vụ	28,2	27,9	28,5	29,6	30,3	31,3

Nguồn: Tổng cục Thống kê

# Động nông nghiệp, nông thôn



phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng theo xu hướng tiến bộ (nông nghiệp truyền thống năng suất thấp sang nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sang phi nông nghiệp, từ nông thôn sang thành thị, xuất khẩu lao động), tiến bộ kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, ngành nghề nông thôn phát triển đã góp phần làm tăng năng suất lao động và tăng thu nhập.

- Các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục được đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất nông thôn và thu hút thêm nhiều lao động, góp phần giảm nghèo nhanh chóng.

- Các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần tích cực cho chuyển dịch cơ cấu lao động và hỗ trợ kịp thời cho nông dân trong quá trình chuyển dịch sang những ngành nghề có năng suất lao động cao hơn.

## NHỮNG MẶT HẠN CHẾ

*Thứ nhất*, tăng trưởng kinh tế nói chung và tăng trưởng khu vực nông nghiệp, nông thôn không thúc đẩy tăng trưởng tương ứng việc làm ở nông thôn; lao động tiếp tục bị dồn nén trong nông nghiệp năng suất thấp (năng suất lao động nông nghiệp chỉ bằng khoảng 1/3 so với công nghiệp và dịch vụ), hệ số cơ

giãn việc làm trong nền kinh tế nói chung và khu vực nông thôn còn thấp.

Theo thống kê của Viện Khoa học Lao động và Xã hội (năm 2010), hệ số cơ giãn việc làm của nông thôn nước ta chỉ đạt ở mức 0,28 - tức là khi GDP tăng 1%, thì việc làm chỉ tăng 0,28%. Điều này chứng tỏ quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế thời gian qua chưa kích thích được tăng trưởng việc làm, cùng với đó là sự khập khiễng của việc gia tăng số lượng không đi kèm gia tăng chất lượng lao động khiến việc làm càng trở nên khó khăn, năng suất lao động khó được cải thiện.

*Thứ hai*, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa thúc đẩy và tạo điều kiện để có kết quả chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn tương ứng (công nghiệp và dịch vụ đã tạo ra 79% GDP cả nước nhưng mới thu hút 52,6% lao động xã hội), chuyển dịch không đồng đều giữa các vùng (các vùng Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Hồng chuyển dịch nhanh, các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên chuyển dịch chậm rất chậm) và chưa tạo được sự liên kết di chuyển lao động phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa chung trong cả nước.

*Thứ ba*, quá trình chuyển dịch chưa bền vững cả về việc làm, thu nhập, vị thế, điều kiện làm việc và an sinh xã hội; hầu hết lao động nông nghiệp, nông thôn (trên 90%) vẫn thuộc khu vực chịu nhiều rủi ro và dễ bị tổn thương, đặc biệt lao động di cư gặp rất nhiều khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và hội nhập với dân bản địa.

*Thứ tư*, tỷ trọng lao động trong các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất - đời sống và công nghiệp chế biến tại khu vực nông thôn còn khiêm tốn. Kinh tế nông thôn vẫn cơ bản là nông nghiệp, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, kinh tế hàng hóa chưa phát triển, ở các vùng sâu, vùng xa kinh tế tự cung tự cấp vẫn là phổ biến.

*Thứ năm*, đời sống vật chất - tinh thần của nông dân còn thấp, chênh lệch giàu nghèo có xu hướng gia tăng

(GDP bình quân đầu người ngay trong vùng có nhịp độ tăng trưởng cao nhất nước như Đông Nam bộ cũng có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh: Bình Phước, Tây Ninh chỉ bằng 1/3 so với thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa-Vũng Tàu; tỷ lệ hộ nghèo giữa vùng Tây Bắc và vùng Đông Nam bộ lên tới 9,8 lần), ô nhiễm môi trường ngày càng nặng nề.

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Trên cơ sở thực trạng đã nêu, chúng tôi xin khuyến nghị **một số giải pháp** nhằm nâng cao chất lượng chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn như sau:

*Một là, kiên trì các biện pháp nâng cao chất lượng lao động ở nông thôn.* Các biện pháp ngắn hạn cần thực hiện là, khuyến khích đội ngũ mới gia nhập lực lượng lao động học tập để có kỹ năng thành thạo một nghề nhất định; các trung tâm đào tạo phải gắn kết với các đơn vị sử dụng lao động nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động sau khi họ tham gia vào quá trình học tập. Các nghề đào tạo cần bám sát nhu cầu, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, quy hoạch sản xuất - kinh doanh - dịch vụ cụ thể theo từng nhóm ngành hàng để tránh lãng phí do tình trạng học nghề xong vẫn không làm được nghề mình được đào tạo hoặc có việc làm nhưng vẫn nghèo. Cần lồng ghép cả kỹ năng sống (trong đó có tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động) và kiến thức luật pháp (trong đó có Bộ luật Lao động) vào chương trình đào tạo chuyên môn cũng như văn hóa.

Các vùng chuyển dịch lao động chậm hơn cần có phương sách vận động và tuyên truyền sâu rộng để người dân nhận thức được vai trò quyết định của trình độ, tay nghề trong quá trình tạo việc làm, nâng cao năng suất và thu nhập ở nông thôn.

*Hai là, tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu, phù hợp với nhu cầu của địa phương.* Chính phủ nên nghiên cứu, chỉ đạo và có chính sách đầu tư vào các làng nghề truyền thống hoạt động hiệu quả để củng cố niềm tin cho lao động nông thôn, từ đó phát huy sức mạnh nội lực của các vùng, miền. Đồng thời, cũng cần có các biện pháp hỗ trợ mạnh hơn, hiệu quả hơn nữa về tài chính, tín dụng, các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trên địa bàn nông thôn nhằm giảm bớt những chi phí đầu vào, tạo cho doanh nghiệp

động lực mở rộng sản xuất, thu hút và giải quyết việc làm tại địa phương.

*Ba là, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và ổn định việc làm.* Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, cùng với quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá nhanh chóng tất yếu kéo theo quỹ đất dành cho sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp. Vì vậy, *một mặt* cần thúc đẩy tích tụ ruộng đất và đảm bảo tính lâu dài trong sử dụng đất của nông dân, *mặt khác* cần thay đổi chiến lược từ sản xuất hỗn hợp sang sản xuất chuyên môn hoá và tập trung vào những sản phẩm nông nghiệp tạo giá trị kinh tế cao. *Đồng thời* cần khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản và phát triển hệ thống dịch vụ sản xuất - đời sống cũng như du lịch để khai thác các giá trị truyền thống, văn hoá ở nông thôn.

*Bốn là, hình thành các vùng chuyên canh hàng hoá, các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu.* Đẩy mạnh kết nối sản phẩm của nông hộ với doanh nghiệp và thị trường bằng các hiệp hội ngành hàng. Các mô hình phát triển các làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và doanh nghiệp vừa và nhỏ, trang trại... cần được phân tích, nhân rộng và gắn với quá trình đô thị hoá, với chương trình công nghiệp hóa nông thôn, góp phần phát triển bền vững nông thôn.

*Năm là, để xuất khẩu lao động có kết quả cao hơn, Nhà nước cần triển khai một số biện pháp mang tính chiến lược,* như: tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu lao động Việt Nam thông qua các hoạt động ngoại giao, đàm phán song phương, đa phương; tổ chức khảo sát thị trường, xây dựng các thỏa thuận khung về hợp tác với các nước có nhu cầu tiếp nhận lao động và thẩm định kỹ lưỡng các đối tác. Khuyến khích liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp xuất khẩu lao động để nâng cao trình độ, tay nghề cho lao động xuất khẩu. □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Khoa học Lao động và Xã hội (2010). *Đề án Phát triển thị trường lao động đến năm 2020*
2. Chu Tiến Quang (2001). *Việc làm ở nông thôn-thực trạng và giải pháp*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội
3. IPSARD (2009). *Báo cáo Ảnh hưởng của suy giảm kinh tế lên lao động việc làm và đời sống người dân nông thôn*
4. Hồ Đức Hùng (25/7/2011). *Một nguyên nhân lương lao động Việt Nam thấp*, truy cập từ [http://mywork.vn/tin-tuc/Tin-moi/mot-nguyen-nhan-luong-lao-dong-viet-nam-thap\\_6765.html](http://mywork.vn/tin-tuc/Tin-moi/mot-nguyen-nhan-luong-lao-dong-viet-nam-thap_6765.html)
5. ADB (2013). *Key Indicators for Asia and the Pacific 2013*, access to <http://www.adb.org/publications/key-indicators-asia-and-pacific-2013>